



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____

VEWL.# _____

I-171 : _____ Yes, _____ No _____

EXIT PERMIT: _____ Y. _____ N _____

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM

Nguyễn - Văn - Vương
Last Middle First

Current Address 500/1 Đường Trần Hưng Đạo, Xã Hòa Long, Huyện Thuận Hưng,

Date of Birth 16-04-1947 Place of Birth Xã Mỹ Phước, Huyện An Giang, Đồng Tháp

Previous Occupation (before 1975) Thiếu úy Sĩ Quan 67/51643 Trung Tâm Truyền Tin Trung Tâm
(Rank & Position) 15 Sư Đoàn 3B.

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP

Dates : From 30-04-1975 To 25-10-1977

3. SPONSOR'S NAME:

Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Phạm Ngọc Diệp	1955 xã Tân Phú huyện xã Sadei	Vợ
Nguyễn ¹⁶ Minh - Nhung	1979 Mỹ Long thị xã Long Mỹ (H. K)	con trai
Nguyễn ¹⁵ Minh - Luân	1981 (int)	con trai
Nguyễn ¹⁸ Thị Thanh - Hồng	1983 (int)	con gái

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



CƯỚC PHI

Mandat de

l'affranchissement

Dan nhap

SB 20 hay

SB 20 phụ

Étiquette du
reg. SB 20 ou
SB 20 phụ

NGƯỜI NHẬN *Bà Khanh Ninh*
Destinataire

Tên: P.O. Box 5435

88 LINCOLN VILLAGE #655

USA

TỔNG CỤC BƯU ĐIỆN
VIỆT NAM

Office Général des
Lettres et Télécommunications
du Viet Nam

SB. 22

PHIẾU CỜ BƯU PHẨM CHẾ
CÓ HAY KHÔNG CÓ KHAI GIẢI

Réponse d'un avertissement
ou d'une lettre déclarée

2/11/51

Tôi đã có giấy hồ sơ cho Bà nhưng
không nhận được lời báo.
và đã có nộp hồ sơ 2² Việt Nam
kinh mong Bà giúp đỡ cho

Số 92 / PH

PHIẾU BÁO

KÍNH GỎI: NGUYỄN VĂN VƯỢNG

Hiện cư ngụ tại: 500/1, ĐỘI I, hẻm Long Thành Hưng - DT.
Phòng Quản lý Người nước ngoài và Xuất cảnh — Nhập cảnh thông báo đến
gia đình Ông Ba: Vượng

Hồ sơ xin xuất cảnh đến nước: Hoa Kỳ

Thân nhân cùng đi gồm: 04 người

Hiện tại: Hồ sơ của ông chúng tôi đã chuyển về Cục
Quản lý XNC (Hà Nội)

Vào ngày 12 tháng 03 năm 1990 theo phiếu số: 453/ĐX-XC
Vây xin thông báo đến Ông Ba rõ.

Ngày 21 tháng 03 năm 1990

PHÒNG QL.NNN — XC.NC

TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Việt Châu



HỘI GIA ĐÌNH TỰ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

PO BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635

MAU ĐON XIN GIA-NHẬP

HOI GIA-ĐINH TU-NHÂN CHINH-TRỊ VIỆT-NAM

000000

Hội Gia-Đình và Nhân-Chính-Tri Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi, thuần túy và hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tự do cho tù-nhân chính-tri Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Công Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây:

Họ và tên: Nguyễn Văn Hùng
Địa chỉ: 500/4 Đường 1, Khu A, Quận 1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (Số) (Nhà)

Tên tổ nhân chính trị: Nguyễn Văn Vương
 Liên hệ gia đình với tổ nhân chính trị: Phước và 5 người
 (Cha, Mẹ, Vợ, Anh, Chị, Em, v.v.) 67/54643

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tùy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: _____
 Niên liêm: _____ (S 2.00)
 Đồng góp ứng họ: _____ (tư v)

Thủ tục, ngân sách xin quỹ về:

HỘI GIA-ĐÌNH TỰ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205
TEL. PHONE: 703-560-0058

INTAKE FORM (Two Copies)
Mẫu Đơn Về Lý-Lịch

NAME (Tên Tự-nhân) : Nguyễn - Văn - Vương
Last (Tên họ) : Nguyễn Middle (Tên đệm) : Văn First (Tên gọi) : Wang
DATE, PLACE OF BIRTH : 16-04-1947 Anh xã Mỹ Phước Tây, An Giang
Month (Tháng) : 04 Day (Ngày) : 16 Year (Năm) : 1947

SEX (Nam hay Nữ) : Male (Nam) : Nam Female (Nữ) : _____

MARITAL STATUS (Tình trạng gia đình) : Single (Độc thân) : _____ Married (Có lập gia đình) : Có lập

ADDRESS IN VIETNAM : 500/1 Hồ Văn Liên Tây, Quận 1, Hồ Văn Liên, Thành Phố Hồ Chí Minh
Địa chỉ tại Việt-Nam : _____
CITY OF VIETNAM : _____

POLITICAL PRISONER (Có là tù nhân tại VN hay không) : Yes (Có) : Có No (Không) : _____

If Yes (Nếu có) : From (Từ) : 30-04-1975 To (Đến) : 25-10-1977

PLACE OF RE-EDUCATION : Năng Trại Form 1, Khu 5, Quận 5, Thành Phố Hồ Chí Minh
AMP (Trại tù) : _____

PROFESSION (Nghề nghiệp) : làm việc tại văn phòng
Occupation : _____

EDUCATION IN U.S. (Du học tại Mỹ) : _____

IN ARMY (Quân đội VN) Rank (Cấp bậc) : Thiếu úy 67/511643

GOVERNMENT (Trong chính phủ VN) Position (Cấp bậc) : Thống đốc 15/01/1975
Date (năm) : 1975

APPLICATION FOR O.D.P. (Đã có nộp đơn cho ODP) : Yes (Có) : _____ No (Không) : _____

IV Number (Số hồ sơ) : _____
No (Không) : _____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (Số người đi theo) : _____
(Tên thân nhân theo kèm) : _____

MAILING ADDRESS IN VN (Địa chỉ liên lạc tại VN) : 3/7 Khu 3 Phường 2, Xã Hòa Khánh, thị xã Satec

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Tên và địa chỉ Thân nhân hay Người Bảo trợ) : _____

U.S. CITIZEN (Quốc tịch Hoa-Kỳ) : Yes (có) : _____ No (Không) : _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Liên hệ với tù nhân tại VN) : _____

NAME & SIGNATURE : _____

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT : _____

(Tên, Chữ ký, Địa chỉ và Điện thoại của người cung cấp tin)

DATE : _____
Month (Tháng) : _____ Day (Ngày) : _____ Year (Năm) : _____

[illegible]

DEPENDENT'S ADDRESS (If different from above)

ADDITIONAL INFORMATION

BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 9

— Thực hiện chính sách khoan hồng của Chính phủ cách mạng lâm thời cộng hòa miền Nam Việt Nam đối với những sỹ quan, hạ sỹ quan, binh lính ngụy quân và nhân viên ngụy quyền.

— Xét tình thân học tập cải tạo của Nguyễn Văn Vương nguyên là Thiếu úy ngụy quân, trong thời gian qua tỏ ra biết ăn năn hối cải và có gắng phấn đấu để trở thành người có ích cho đất nước.

— Xét đơn xin báo lãnh của me Tô Thị Mãng 217/3 đường Thước Ngạc đối với sỹ quan ngụy có tên nói trên. Hầu ấp 6 phường Mỹ Long

thị xã Long Xuyên tỉnh An Giang

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1 — Cho Nguyễn Văn Vương nguyên là Thiếu úy ngụy quân được tạm ngưng quân huấn tập trung và cho phép được trở về nhà làm ăn.

Điều 2 — Khi trở về địa phương hoặc tiếp tục làm việc ở các ngành chuyên môn Nguyễn Văn Vương phải chấp hành tối mọi quy định về luật pháp và chịu sự quản chế của chính quyền cơ sở địa phương hoặc đơn vị mình làm việc. Thời gian quản chế là một năm. Sau thời gian đó nếu được chính quyền địa phương hoặc cơ quan đơn vị làm việc xác nhận là tiến bộ và được chính quyền sở tại đồng ý thì sẽ được chính thức khôi phục quyền công dân.

Điều 3 — Phòng quân huấn Quân khu. Trại quân huấn Trại Trường Sơn và đương sự chiếu quyết định thi hành.

Ngày 25 tháng 10 năm 1977

TUQ/ BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 9

Không được vẽ ở biên giới, thời vụ
vùng biên giới và vùng núi cao.
Trong thời gian quản chế, người
do chính quyền địa phương, quyết định
GIỚI CHU

— Giấy này không có giá trị đi đường
— Trong thời gian quản chế, việc quy định
báo nhiều ngày trình diện 1 lần là do chính
quyền địa phương xã, phường, quy định.

QUYẾT ĐỊNH NÀY, LÀM THÀNH 4 BẢN

Phòng quân huấn Quân khu lưu.

— Trại quân huấn
— Ủy ban nhân dân xã, phường, cơ quan.
— Đương sự.



THƯỢNG TÁ
ĐOÀN CÁN THÍNH

Chứng thật
Anh. Nguyễn. V. Vàng - 30.T.
anh có tên thật là B. N. O. K. D. Bn 6
anh cấp bậc Thiếu úy. bị quân địch
sử. thay. đi lại một năm. mới thấy
anh tên thật là Diệt Ghenh sự thật

K. 6. ngày 30 tháng 12 năm 1977
M. BAN NHÂN DÂN
KHU 6

Fo Nam

NGUYỄN VĂN PHÁT

Chứng thật
Anh Nguyễn Văn Vương
có tên thật là A. tính diên
Qua đình 15 ngày tính
diên tại đơn C A một lần.
Một tháng tính diên, C A -
T. X một lần kèm theo một
sân từ Kiên - /

M. Long, ngày 30/12/77/



ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số HT12/

Xã. Phường Mỹ Xương
Huyện. Quận Long Xuyên
Tỉnh. Thành phố An Giang

QĐ số
Ngày 26.
Số 68
Quyển số

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

CHỒNG

VỢ

Họ và tên Nguyễn Văn Vương
Bi danh - Khổng -
Sinh ngày tháng (16-4-1947) ngày mùng
năm hay tuổi Sáu tháng tư năm mồng
chín bên bầy
Dân tộc Kinh
Quốc tịch Việt Nam
Nghề nghiệp làm ruộng

Tham Ngọc Diệp
- Khổng -
(15-8-1955) ngày mùng
tháng tám năm mồng chín
năm năm
Dân tộc Kinh
Quốc tịch Việt Nam
Nghề nghiệp thợ may

Nơi đăng ký 217/3 thôn Mỹ Xương
nhân khẩu Khổng 6 thôn Mỹ Xương
thường trú Xuyên
Số giấy chứng minh nhân dân:
hoặc hộ chiếu

117/5 ấp Mỹ Xương
Thôn Đông thôn Mỹ Xương
Ấp
340024229

Đăng ký ngày 26 tháng 11 năm 1978

Người chồng ký

Người vợ ký

TM. UBND

Phường Mỹ Xương

Nguyễn Văn Vương

Phạm Ngọc Diệp

Nguyễn Văn Vương

✓ HT2 F3

921
01/79

Họ và tên	Nguyễn Minh Phụng	Nam, nữ	Nam
Sinh ngày tháng, năm	(13-10-1979) ngày mười ba tháng mười năm một chín bảy chín -/-		
Nơi sinh	217/3 thọai ngọc hầu khóm 6 phường mỹ long thị xã long xuyên -/-		
Khai về cha, mẹ			
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Nguyễn Văn Vương 1947	Phạm Ngọc Diệp	1955
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt Nam	Kinh	Việt Nam
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	làm ruộng 217/3 thọai ngọc hầu khóm 6 phường mỹ long	nội trợ 217/3 thọai ngọc hầu khóm 6 phường mỹ long	
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của nguyên định khai	Nguyễn Văn Vương 1947 ngụ số 217/3 thọai ngọc hầu khóm 6 phường mỹ long thị xã long xuyên		

phổ chủ tịch nội chính



ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Mẫu MT3/73

Xã Tân trấn mỹ long
Thị xã, Quận long xuyên
Thành phố, Tỉnh Đà Nẵng

GIẤY KHAI SINH

Số 843

Quyển số 01/81

Họ và tên	Nguyễn minh Luân		Nam, nữ <u>nam</u>
Sinh ngày tháng, năm	(1/12/81) ngày một tháng mười hai, năm một chín tám một -)		
Nơi sinh	217/3 thọai ngọc hầu khóm 6 phường <u>mỹ long</u>		
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Nguyễn văn Vương 1947	Phạm ngọc Diệp 1955	
Dân tộc Quốc tịch	kinh việt nam	kinh việt nam	
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	lên ron 217/3 thọai ngọc hầu khóm 6	nội trợ 217/3 thọai ngọc hầu khóm 6	
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Nguyễn văn Vương 1947 ngụ số 217/3 thọai ngọc hầu khóm 6 phường <u>mỹ long</u> thị xã <u>long xuyên</u>		



Đăng ký ngày 08 tháng 12 năm 1981
(Ký, tên đóng dấu ghi rõ chức vụ)

Phường mỹ long
CH. T. CH.



TRẦN Y. ỨNG

Xã, thị trấn mỹ long
 Thị xã, quận long xuyên
 Thành phố, tỉnh an giang

GIẤY KHAI SINH

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Số 96Quyển số QT/P4

Họ và tên	<u>Nguyễn thị thanh Hồng</u> Nam Nữ <u>nữ</u>	
Sinh ngày tháng, năm	<u>(18/11/83)</u> ngày mười tám tháng mười một, năm <u>một</u> chỉ tám mươi b -)/	
Nơi sinh	<u>217/3B thạc i ngọc hầu khóm 6 phường mỹ long thị xã long xuyên</u>	
Khai về cha, mẹ	CHA	ME
Họ, tên, tuổi, (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Nguyễn văn Vương</u> <u>1947</u>	<u>Phạm thị Diệp</u> <u>1955</u>
Dân tộc	<u>kinh</u>	<u>kinh</u>
Quốc tịch	<u>việt nam</u>	<u>việt nam</u>
Nghề nghiệp nơi ĐKNK thường trú	<u>làm con</u> <u>217/3B thạc i ngọc hầu khóm 6 phường mỹ long</u>	<u>thợ may</u> <u>thợ may</u>
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Nguyễn văn Vương 1947 nay số 217/3B thạc i ngọc hầu khóm 6 phường mỹ long thị xã LY</u>	

Đăng ký ngày 22 tháng 11 năm 19 83TM/UBND mỹ long ký tên đóng dấu

dấu ghi rõ chức vụ)

chức vụ: trợ lý nội chính



HỘI GIA ĐÌNH TỰ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

Chủ tịch
Hội Văn Hiến
Hội Kim Chi
Hội Thị Hạnh
Hội Quỳnh Giao
Hội Xuân Lan
Hội Kim Dung
Hội Thị Phương
Hội Văn Giai

Hội Chảo Hành T.T.U Executive Board

Chủ tịch
Hội Văn Hiến
Hội Kim Chi
Hội Thị Hạnh
Hội Quỳnh Giao
Hội Xuân Lan
Hội Kim Dung
Hội Thị Phương
Hội Văn Giai
Hội Văn Hiến
Hội Kim Chi
Hội Thị Hạnh
Hội Quỳnh Giao
Hội Xuân Lan
Hội Kim Dung
Hội Thị Phương
Hội Văn Giai

Văn Đoàn Story Committee

Hội Văn Hiến

MAU ĐƠN XIN GIA-NHẬP

HỘI GIA-ĐÌNH TỰ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----0000000-----

Hội Gia-Đình Tự-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi, thuận tuyền với hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tự do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: Nguyễn Văn Hùng
Địa chỉ: 500/122 Liên Ấp Tân Xã Huyện Hưng Yên Tỉnh Hưng Yên
Điện thoại: (số) Đầu Thập (Nhà)

Tên tù nhân chính trị: Nguyễn Văn Hùng
Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị: Thức ăn - vật sống
(Chà, Mẹ, Vợ, Anh, Chị, Em, v.v.) 67/5116H3

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tùy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: _____
Niên liêm: _____ (\$12.00)
Đóng góp ủng hộ: _____ (tùy ý)

Thủ tu, ngàn phiếu xin gửi về:

HỘI GIA-ĐÌNH TỰ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205
TEL. PHONE: 703-560-0058



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____

VEWL # _____

I-171 : Yes No

EXIT PERMIT: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM

Nguyễn - Văn - Vĩnh
Last Middle First

Current Address

50/4 Tr. 1 Biên Hòa, Quận 4, Xã Hòa Long, Huyện Thủ Đức, TP. HCM

Date of Birth

16-04-1947

Place of Birth

Số 1 Nguyễn Huệ, TP. Saigon

Previous Occupation (before 1975)
(Rank & Position)

Thiếu úy Sĩ Quan 67/541643 Trường Lưu Động Trại Tù Trung Tâm
15/1/1975

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP

Dates : From

30-04-1975

To

25-10-1977

3. SPONSOR'S NAME:

Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship



If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA
Phạm Ngọc Diệp	1955. xã Tân Phú Huyện thị xã Satee	vợ
Nguyễn Minh Phụng	1979 Huyện thị xã Long Xuyên (An Giang)	Con trai
Nguyễn Minh Luân	1981 (nt)	Con trai
Nguyễn Thị Thanh - Hông	1983 (nt)	Con gái

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Tên Tu-nhan): Nguyễn - Văn - Dũng
 Last (Tên họ) Nguyễn MIDDLE (Giữa) Văn First (Tên gọi) Dũng
 DATE, PLACE OF BIRTH: 16-04-1947 tại xã Mỹ Phước tỉnh An Giang
 (Nam, nơi sinh) Month (Tháng) 04 Day (Ngày) 16 Year (Năm) 1947
 SEX (Nam hay Nữ): Male (Nam): Nam Female (Nữ): _____
 MARITAL STATUS Single (Độc thân): _____ Married (Có lập gia đình): Có gia đình
 (Tình trạng gia đình): _____
 ADDRESS IN VIETNAM: 500/1 Đường Nguyễn Văn Trỗi, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh
 (Địa chỉ tại Việt-Nam) _____
 NUMBER OF DEPENDENTS: 3
 POLITICAL PRISONER (Có là tù nhân tại VN hay không): Yes (Có) Có No (Không) _____
 If Yes (Nếu có): From (Từ): 30-04-1975 To (Đến): 25-10-1978
 PLACE OF RE-EDUCATION: Nông trường Tân Kiên, Quận Cần Giờ, TP. Hồ Chí Minh
 CAMP (Trại tù) _____
 PROFESSION (Nghề nghiệp): Hiện nay thất nghiệp
 EDUCATION IN U.S. (Du học tại Mỹ): _____
 VN ARMY (Quân đội VN) Rank (Cấp bậc): Thiếu úy Sĩ Quan
 VN GOVERNMENT (Trong chính phủ VN) Position (Chức vụ): 68/511643
 Date (năm): _____

APPLICATION FOR O.D.P. (Đã có nộp đơn cho ODP): Yes (Có): _____ No (Không): _____
 IV Number (Số hồ sơ): _____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (Số người đi theo): _____
 (Tên thân nhân theo cùng) Xin ghi bên sau với đầy đủ chi tiết

MAILING ADDRESS IN VN (Địa chỉ liên lạc tại VN): 3/7 Khóm 3 Phường 2 Xã
Hòa Khánh thị xã Sầu

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Tên và Địa chỉ Thân Nhân hay Người Bảo trợ): _____

U.S. CITIZEN (Quốc tịch Hoa-Kỳ): Yes (có): _____ No (Không): _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Liên hệ với tù nhân tại VN): _____

NAME & SIGNATURE: _____

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT _____

(Tên, Chữ ký, Địa chỉ và Điện thoại của người đã điền đơn)

DATE: _____
 Month (Tháng) _____ Day (Ngày) _____ Year (Năm) _____

1. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

1. The first part of the document is a title page. It contains the title "THE HISTORY OF THE UNITED STATES OF AMERICA" and the author "BY JAMES MADISON".

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Phạm Ngọc Diệp	1955 xã Tân Phú Huyện thị xã Satee	Vợ
Nguyễn Minh Phương	1979 Mỹ Lộ thôn Xã Long An huyện (#6)	con trai
Nguyễn Minh Liên	1981 - (int)	con trai
Nguyễn Thị Thanh Hồng	1983 (int)	con gái
NAME IN DOMESTIC AFFIDAVIT		
NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVE	DATE OF BIRTH	

RESEARCH: AGENCY FOR INTERNATIONAL DEVELOPMENT

6. ADDITIONAL INFORMATION :

BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 9

— Thực hiện chính sách khoan hồng của Chính phủ cách mạng lâm thời cộng hòa miền Nam Việt Nam đối với những sỹ quan, hạ sỹ quan, binh lính ngụy quân và nhân viên ngụy quyền.

— Xét tình thân học tập cải tạo của Nguyễn Văn Vương nguyên là Thiếu úy ngụy quân, trong thời gian qua tỏ ra biết ăn năn hối cải và cố gắng phấn đấu để trở thành người có ích cho đất nước.

— Xét đơn xin bảo lãnh của Mẹ Tô Thị Măng 217/3 đường Thới Ngạc đối với sỹ quan ngụy có tên nói trên. Hầu ấp 6 phường Mỹ Long

thị xã Long Xuyên tỉnh An Giang

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1 — Cho Nguyễn Văn Vương nguyên là Thiếu úy ngụy quân được tạm ngưng quân huấn tập trung và cho phép được trở về nhà làm ăn.

Điều 2 — Khi trở về địa phương hoặc tiếp tục làm việc ở các ngành chuyên môn Nguyễn Văn Vương phải chấp hành tốt mọi quy định về luật pháp và chịu sự quản chế của chính quyền cơ sở địa phương hoặc đơn vị mình làm việc. Thời gian quản chế là một năm. Sau thời gian đó nếu được chính quyền địa phương hoặc cơ quan đơn vị làm việc xác nhận là tiến bộ và được chính quyền sở tại đồng ý thì sẽ được chính thức khôi phục quyền công dân.

Điều 3 — Phòng quân huấn Quân khu. Trại quân huấn Bông Trứng Lớn và đương sự chiếu quyết định thi hành.

Ngày 25 tháng 11 năm 1977

TUQU/ BÔ TƯ LỆNH QUÂN KHU 9

Không được vẽ ở lãnh thổ thời về vùng biên giới và vùng...

Trong thời gian quản chế...
do chính quyền địa phương quyết định.

GHI CHÚ

- Giấy này không có giá trị đi đường
- Trong thời gian quản chế, việc quy định bao nhiêu ngày trình diện 1 lần là do chính quyền địa phương xã, phường, quy định.

QUYẾT ĐỊNH NÀY, LÀM THÀNH 4 BẢN

Phòng quân huấn Quân khu lưu.

- Trại quân huấn
- Ủy ban nhân dân xã, phường, cơ quan.
- Phòng sự.



THƯỢNG TÁ
ĐOÀN CÁN THỈNH

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Xã, Phường Mỹ Xương
Huyện, Quận Long An
Tỉnh Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số

QĐ số

Ngày 2

Số 68

Quyển 1



GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

CHỒNG

VỢ

Họ và tên Nguyễn Văn Vương

Bí danh Không

Sinh ngày tháng (16-4-1947) ngày mười
năm hay tuổi Sáu tháng tư năm một
chín bốn bảy

Dân tộc Kinh

Quốc tịch Việt Nam

Nghề nghiệp làm ruộng

Phạm Ngọc Diệp

Không

(12-8-1955) ngày mười
tháng tám năm một chín
năm năm

Kinh

Việt Nam

thợ may

Nơi đăng ký 217/3 thôn Ngã Yển
nhân khẩu Khóm 6 thị trấn Long
thường trú Xuyên

Số giấy chứng minh nhân dân:

hoặc hộ chiếu

11715 ấp Thủ Mỹ An thôn
Thủ Đông thị xã Lạc
Đức

340024329

Đăng ký ngày 26 tháng 11 năm 1978

Người chồng ký

Người vợ ký

TM. UBND Phường Mỹ Xương



Nguyễn Văn Vương
Phạm Ngọc Diệp

C. BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

thị trấn Mỹ Long.

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thị trấn Long Xuyên

Thành phố, Tỉnh An Giang

GIẤY KHAI SINH

921

01/79

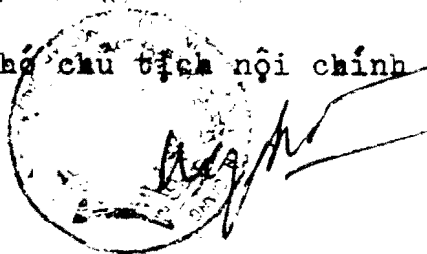
--	--	--	--	--	--

Họ và tên	Nguyễn minh Phụng		Nam
Sinh ngày tháng, năm	(13-10-1979) ngày mười ba tháng mười năm một chín bảy chín -/-		
Nơi sinh	217/3 thới ngọc hầu xóm 6 phường mỹ long thị xã long xuyên -/-		
Cha mẹ đẻ (hoặc người nuôi dưỡng)	Nguyễn văn Vương 1947	Phạm ngọc Diệp 1955	
Dân tộc quốc tịch	Kinh việt nam	kinh việt nam	
Nghề nghiệp và ĐKKK đương thời	làm ruộng rong nội trợ 217/3 thới ngọc hầu 217/3 thới ngọc hầu xóm 6 phường mỹ long xóm 6 phường mỹ long		
Họ và tên, địa chỉ ĐKKK trước đây (nếu có) và tên CNCC của cơ quan đăng khai	Nguyễn văn Vương 1947 ngụ số 217/3 thới ngọc hầu xóm 6 phường mỹ long thị xã long xuyên		



Thị trấn Mỹ Long 16/10/1979

phó chủ tịch nội chính



1. Tại trấn mỹ long
 tại xã, Quận long xuyên
 Thành phố, Tỉnh an giang

GIẤY KHAI SINH

86 843

Quyền số 01/81[illegible]

Họ và tên	Nguyễn minh Luân		Nam, nữ	nam
Sinh ngày tháng, năm	(1/12/81) ngày một tháng mười hai, năm một chín tám một -)			
Nơi sinh	217/3 thới ngọc hầu xóm 6 phường mỹ long			
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA		MẸ	
Họ, tên, tuổi hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Nguyễn văn Vương 1947		Phạm ngọc Diệp 1955	
Đạo giáo	kinh		kinh	
Quốc tịch	việt nam		việt nam	
Nghề nghiệp	lâm rón		nội trợ	
Nơi ĐKNK thường trú	217/3 thới ngọc hầu xóm 6		217/3 thới ngọc hầu xóm 6	
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Nguyễn văn Vương 1947 ngụ số 217/3 thới ngọc hầu xóm 6 phường mỹ long thị xã long xuyên			



Đã ký ngày 08 tháng 12 năm 1981
(Ký, tên đóng dấu ghi rõ chức vụ)

~~THƯỜNG~~ Phương mỹ long
CH. TICH

TRẦN ...

GIẤY KHAI SINH

[illegible]\$6 96

Quyền số QT/84

Họ và tên	Nguyễn thị Thanh Hồng		Nam Nữ	nữ
Sinh ngày tháng, năm	(18/11/83) ngày mười tám tháng mười một, năm chín tám mốt -)/			
Nơi sinh	217/3B thị trấn Ngọc Hồi thôn 6 phường Mỹ Lương thị xã Long Xuyên			
Khai về cha, mẹ	CHA		MẸ	
Họ, tên, tuổi, (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Nguyễn Văn Vương 1947		Phạm Thị Diệp 1955	
Dân tộc	Kinh		Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam		Việt Nam	
Nghề nghiệp nơi ĐKNK thường trú	làm nông		thợ may	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Nguyễn Văn Vương 1947 tại số 217/3B thị trấn Ngọc Hồi thôn 6 phường Mỹ Lương thị xã Long Xuyên			

Đăng ký ngày 22 tháng 11 năm 1983

TM / UBND _____ **ký tên đóng dấu**

Đầu ghi rõ chức vụ)

10-17-68



N. G.: Nguyễn-văn-Vaiông 3/7 Lã Hoà K. trính Khomg phưong 2 Chi Lã Sadeu

016

Kg: Bā Khuc-minh-Tho
Po. Box. 5435 ARLINGTON, VA. 22205-
0635,

USA

702: 27630